BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3811 /TCT-TNCN
V/v: giá tính thuế TNCN đối với thu nhập từ thừa kế, quà tặng là tài sản khác.

Hà nội, ngày 23 tháng 08 năm 2017

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh, Bình Định.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 177/CT-THNVDT ngày 13/2/2017 của Cục Thuế tỉnh Bình Định; Công văn số 5241/CT-KTTĐ ngày 05/6/2017 của Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hướng dẫn về giá tính lệ phí trước bạ (LPTB) và thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đối với thu nhập từ thừa kế, quà tặng là tài sản khác phải đăng ký quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng. Về vấn đề này, sau khi báo cáo Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại Khoản 2, 3 Điều 83 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 17/2008/QH12 ngày 03/8/2008 của Quốc Hội quy định việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật: "...2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

3. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành mà có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản được ban hành sau."

Tại khoản 2 Điều 19 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 16 Thông tư số 111/2013/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 16 về căn cứ tính thuế từ thừa kế, quà tặng: "d) Đối với thừa kế, quà tặng là các tài sản khác phải đăng ký quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng với cơ quan quản lý Nhà nước: giá trị tài sản được xác định trên cơ sở bảng giá tính lệ phí trước bạ do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại thời điểm cá nhân làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản thừa kế, quà tặng.

Trường hợp cá nhân nhận thừa kế, quà tặng là tài sản nhập khẩu và cá nhân nhận thừa kế, quà tặng phải nộp các khoản thuế liên quan đến việc nhập khẩu tài sản thì giá trị tài sản để làm căn cứ tính thuế thu nhập cá nhân đối với thừa kế quà tặng là giá tính lệ phí trước bạ do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại thời điểm làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản trừ (-) các khoản thuế ở khâu nhập khẩu mà cá nhân tự nộp theo quy định."

Tại Điểm 2 Điều 6 Nghị định 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định về Giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản khác

"a) Giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản khác là giá chuyển nhượng tài sản thực tế trên thị trường.

Giá chuyển nhượng tài sản thực tế trên thị trường được căn cứ vào hóa đơn bán hàng hợp pháp; giá thành sản phẩm (đối với tài sản tự sản xuất, chế tạo để tiêu dùng); trị giá tính thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật về hải quan, cộng (+) thuế nhập khẩu, cộng (+) thuế tiêu thụ đặc biệt, cộng (+) thuế giá trị gia tăng (nếu có) (đối với tài sản nhập khẩu).

Riêng đối với tài sản đã qua sử dụng (trừ tài sản đã qua sử dụng nhập khẩu) thì giá tính lệ phí trước bạ được xác định căn cứ vào thời gian đã sử dụng và giá trị còn lại của tài sản.

b) Bộ Tài chính ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ theo quy định tại điểm a khoản này để làm căn cứ tính lệ phí trước bạ đối với tài sản quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 2 Nghị định này và vỏ, tổng thành khung, tổng thành máy của tài sản quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 2 Nghị định này..."

Tại Điểm a Khoản 3, Điều 3 Thông tư số 301/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về Giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản khác: "a) Giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản khác là giá chuyển nhượng tài sản thực tế trên thị trường.

a.1) Giá chuyển nhượng tài sản thực tế trên thị trường được căn cứ vào hóa đơn bán hàng hợp pháp là tổng giá thanh toán của tài sản bao gồm các khoản thuế, phí có liên quan đối với tài sản mua bán chuyển nhượng.

Đối với tài sản của tổ chức, cá nhân không kinh doanh khi chuyển nhượng tài sản cho các tổ chức, cá nhân khác thì giá chuyển nhượng tài sản thực tế được căn cứ vào Quyết định bán hoặc Hợp đồng mua bán có công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực.

a.2) Đối với tài sản tự sản xuất, chế tạo để tiêu dùng là giá thành sản phẩm;

a.3) Đối với tài sản nhập khẩu trực tiếp là trị giá tính thuế nhập khẩu trên tờ khai hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan, cộng (+) thuế nhập khẩu, cộng (+) thuế tiêu thụ đặc biệt, cộng (+) thuế giá trị gia tăng (nếu có)..."

Căn cứ các quy định trên, để kịp thời giải quyết phát sinh thực tế tại địa phương phù hợp nội dung các văn bản mới ban hành thì việc xác định giá tính thuế TNCN đối với thu nhập từ thừa kế, quà tặng của các tài sản khác phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 3, Điều 3 Thông tư số 301/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính. Riêng giá tính thuế TNCN đối với thu nhập từ tài sản thừa kế, quà tặng là ô tô, xe máy phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan nhà nước có

thẩm quyền được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 304/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 và các Quyết định sửa đổi, bổ sung Bảng giá tính LPTB của Bộ Tài chính.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế các tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh, Bình Định được biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Vụ PC, Vụ CST (BTC);
- Vụ Pháp chế (TCT);
- Website Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, TNCN.8

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Cao Anh Tuấn